

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2022
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phước và bà Trần Thị Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký TAND huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Văn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn PL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: **Anh Mai Quốc H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn PL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2021 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên nhân Chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và **Anh Mai Quốc H** kết hôn năm 2015 trên tinh thần tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã HT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/9/2015. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do **anh H** thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, chị góp ý thì **anh H** đánh đập chị. Sự việc xảy ra thường xuyên, khi bị đánh đập chị lại về nhà mẹ đẻ ở thì **anh H** năn nỉ chị về sống lại và hứa sẽ thay đổi nhưng khi chị quay về

ở thì **anh H** lại tính nào tật đó, không thay đổi được. Từ tháng 6/2021 cho đến nay vợ chồng đã tự xa nhau không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Nay để ổn định cuộc sống nên chị yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Mai Hà A**, sinh ngày 07/12/2015 và **Mai Phước T**, sinh ngày 27/8/2018. Từ khi vợ chồng xa nhau con chung **Mai Phước T** ở với bà nội là mẹ của **anh H** còn **Mai Hà A** ở với chị. Nay ly hôn chị đề nghị vẫn giữ nguyên như hiện tại để các con được ổn định và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn **Anh Mai Quốc H** đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 16/3/2022, Công an xã HT cung cấp: **Anh H** có đăng ký hộ khẩu tại địa phương, hiện tại **anh H** có mặt tại địa phương.

Tòa án nhân dân huyện PH đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng **anh H** vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, **chị T** cương quyết yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn **Anh Mai Quốc H**; xin nhận nuôi 02 con chung **Mai Hà A** và **Mai Phước T** vì **anh H** biết việc chị xin ly hôn và biết Tòa đang giải quyết ly hôn nhưng **anh H** không có ý kiến gì cũng không đến Tòa để yêu cầu hơn nữa từ trước đến nay con chung do chị nuôi dưỡng, khi vợ chồng xa nhau con chung **Mai Phước T** do mẹ **anh H** chăm sóc, nuôi dưỡng không phải **anh H** là người trực tiếp chăm sóc nên chị xin nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu **anh H** cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân **chị T** được ly hôn **anh H**; Giao **chị T** trực tiếp nuôi các con chung **Mai Hà A** và **Mai Phước T**, **anh H** không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ánh T và **Anh Mai Quốc H** được UBND xã HT, huyện PH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyền

số 01/2015 ngày 03/9/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp và **chị T** có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Áp dụng pháp luật về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ánh T xin ly hôn **Anh Mai Quốc H** có địa chỉ tại Thôn PL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; **anh H** đã được Tòa án huyện PH triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[3] Áp dụng pháp luật về nội dung: Tranh chấp giữa Chị Nguyễn Thị Ánh T và **Anh Mai Quốc H** là tranh chấp về ly hôn và con chung. Do đó, căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T và **Anh Mai Quốc H** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên vào ngày 03/9/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo **chị T** trình bày vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và đã tự xa nhau từ tháng 6/2021 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, để ổn định cuộc sống nên chị cương quyết đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng **chị T**, **anh H** đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, **chị T** được ly hôn **Anh Mai Quốc H**.

[4.2] Về con chung: **Chị T**, **anh H** có 02 con chung là **Mai Hà A**, sinh ngày 07/12/2015 và **Mai Phước T**, sinh ngày 27/8/2018. Từ khi vợ chồng xa nhau con chung **Mai Phước T** ở với mẹ của **anh H** còn **Mai Hà A** ở với **chị T**, quá trình giải quyết vụ án **chị T** có nguyện vọng giữ nguyên như hiện tại để con chung được ổn định; **anh H** biết việc **chị T** xin ly hôn và được người nhà thông báo việc Tòa án mời đến Tòa để giải quyết việc ly hôn với **chị T** nhưng **anh H** bỏ mặc “Tòa muốn làm gì thì làm” không có bất kỳ yêu cầu hay ý kiến gì, tại phiên tòa hôm nay **anh H** vẫn vắng mặt không có lý do, **chị T** xin nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu **anh H** cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Ánh T tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2021.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn **Anh Mai Quốc H.**

Về con chung: Giao Chị Nguyễn Thị Ánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung **Mai Hà A**, sinh ngày 07/12/2015 và **Mai Phước T**, sinh ngày 27/8/2018, **Anh Mai Quốc H** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không giải quyết

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, **chị T** đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004209 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h. PH;
- Chi cục THADS h. PH;
- UBND xã HT (Giấy CHKH số 97, quyền số 01 ngày 03/9/2015);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ